TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 /4/ 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯƠC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về ''*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn''* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX- ST ngày 29/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐ-ST ngày 14/4/2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002 (Có mặt)
Nơi ĐKHK : thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay : Thôn Văn Đ, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình Tr, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2021 và bản tự khai ngày 07/01/2022 chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Đình Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2020 tại UBND xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr chơi bời cờ bạc, chị và gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tr không nghe mà anh Tr còn chửi bới đánh đập chị, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, sức chịu đựng của chị không còn nên tháng 3/2021 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Văn Đ,

xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Lê Thị Khánh L sinh ngày 01/3/2021. Từ trước đến nay cháu L ở cùng chị H. Chị H xin được tiếp tục trực tiếp được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Lê Đình Tr. Anh Tr đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, anh Tr không có ý kiến gì. Anh Tr không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập làm việc nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với anh Tr tại gia đình và địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2022 tại thôn Văn B, xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa. Theo báo cáo của Chính quyền địa phương và gia đình cho biết hiện nay anh Tr đang đi làm ăn thi thoảng mới về. Anh Lê Đình Tr biết việc chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do anh Tr đi làm ăn xa, dịch bệnh Covid đi lại khó khăn nên anh Tr ít khi về nhà. Gia đình đã nhận được các giấy tờ của Tòa án và đã thông báo cho anh Tr, anh Tr đã được biết. Quan điểm của gia đình Chị H và anh Tr kết hôn tự nghuyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Qu, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2020. Quá trình chung sống chị H và anh Trsống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr chơi bời không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đến tháng 4/2021 chị H bế con về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Việc chị H và anh Tr ly hôn đề nghị Tòa án xem xét. Chị H và anh Tr có 01 con chung Lê Thị Khánh L sinh ngày 01/3/2021. Nếu vợ chồng chị H anh Tr ly hôn chị H nuôi con thì gia đình bà không cấp dưỡng, còn chị H không nuôi được con thì gia đình bà nuôi cháu. Tài sản, nợ : Anh Tr chị H không có tài sản chung và không vay nợ ai nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị H có mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án Triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh Tr vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án là vi phạm quy định tại các Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục

chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đình Tr.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đình Tr.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Khánh L sinh ngày 01/3/2021 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp.

- Về tài sản, nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lê Đình Tr, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tr đã được Triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 08/7/2020 tại UBND xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh Tr là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Tr, tuy nhiên sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh Tr không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Như vậy anh Tr đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị H anh Tr tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh Tr có 01 con chung là Lê Thị Khánh L sinh ngày 01/3/2021. Chị H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy anh Tr không thể hiện

quan điểm của mình về việc giải quyết hôn nhân, cũng như trách nhiệm của mình đối với con chung. Hiện nay cháu L đang ở với chị H, cháu L còn nhỏ nên cần được ở với mẹ để mẹ chăm sóc. Nên chấp nhận yêu cầu của chị H, nên giao cháu L cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Đình Tr.
- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Khánh L sinh ngày 01/3/2021 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ : Các đương sự không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005471 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyệnĐông Sơn;
- UBND xã Đông Quang;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà